



HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM
FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205-0635
TELEPHONE: 703-560-0058

IV#: _____

VEWL.#: _____

I-171#: _____ Y _____ NO _____

EXIT VISA#: _____

POLITICAL PRISONER REGISTRATION FORM
(Two Copies)

The purpose of this form is to identify persons who are or were formerly interned in re-education camps in Vietnam, so that eligibility for U.S. admission via the Orderly Departure Program can be established.

1. APPLICANT IN VIETNAM HUYNH CONG MINH
Last Middle First

Current Address: 25/3 AP 4. THI TRAN NHA BE HO CHI MINH CITY

Date of Birth: APR 20th 1950 Place of Birth: SAIGON VIETNAM

Previous Occupation (before 1975) _____
(Rank & Position)

2. TIME SPENT IN RE-EDUCATION CAMP Dates: From _____ To _____
Years: _____ Months: _____ Days: _____

3. SPONSOR'S NAME: HUYNH CONG VINH
Name

Address and Telephone Number _____

4. NAMES OF RELATIVES/ACQUAINTANCES IN THE U.S.

<u>Name, Address & Telephone Number</u>	<u>Relationship</u>
<u>HUYNH KIM AN</u>	<u>UNCLE</u>
_____	_____
_____	_____
_____	_____

If you are eligible to file for the applicant under Category I of the ODP criteria and have not filed an Affidavit of Relationship (AOR), you are encouraged to do so. Also, persons in the U.S. who are eligible to petition for relatives in Vietnam on INS Form I-130 must do so.

5. NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) : _____
 (Listed on page 1)

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO PA.
No		

DEPENDENT'S ADDRESS :(if different from above)

6. ADDITIONAL INFORMATION :

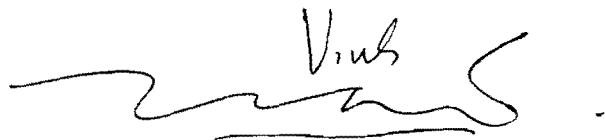
Canada. May 27th. 1990

Kính Gửi Hội G.Đ.T.N.-C.T.V.N.

- tôi tên Huỳnh Công Vinh và khoảng 3 tuần trước có gửi 1 lá thư đến Hội làm thủ tục cho 1 người anh tên Huỳnh Công Minh hiện cư đang còn ở V.N. về chương trình ra đi có thật tại cho từng cấp liên và Sĩ quan cải tạo.

- theo trong đơn giấy tờ hồ sơ chuẩn đây đủ lắm, nhưng gặp khó khăn về vấn đề Hồ Sơ Bảo Trữ bên Canada không có 'chương trình tự nhận chính trị V.N.' nên gặp khó khăn. do đó mong Hội giúp đỡ ý kiến về chương trình này?

- trong đơn có mục previous occupation (before 1975) (past position) Time spent in re-education camp. là thủ tục tại có gửi giấy hoãn cải tạo của người anh trong đó có trên đây đủ chức năng, nghề nghiệp, ngày ra trại. vì vấn đề chuyển sang hướng Aus, Hội không ra được lắm do đó mong Hội giúp đỡ. thank rất nhiều.

Vinh


Tin Hoi:

tai co nguoi cau hien dang o my theo tia
chi² trong don -

Cau tai co hie² lam bao lanh chieu

trach nhien khi anh tai qua my theo don

tu nhan ching bi duoc hoi? vi tai o Canada
khong lam duoc?



HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM
FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205-0635
TELEPHONE: 703-560-0058

IV#: _____

VEWL.#: _____

I-171#: _____ Y _____ NO _____

EXIT VISA#: _____

POLITICAL PRISONER REGISTRATION FORM
(Two Copies)

The purpose of this form is to identify persons who are or were formerly interned in re-education camps in Vietnam, so that eligibility for U.S. admission via the Orderly Departure Program can be established.

1. APPLICANT IN VIETNAM HUYNH CONG MINH
Last Middle First

Current Address: 25/3 A9 4. Thi Tran NHABE HO CHI MINH CITY

Date of Birth: APR-20th 1950 Place of Birth: SAIGON - VIETNAM

Previous Occupation (before 1975) _____
(Rank & Position)

2. TIME SPENT IN RE-EDUCATION CAMP Dates: From _____ To _____
Years: _____ Months: _____ Days: _____

3. SPONSOR'S NAME: HUYNH CONG VINH
Name

Address and Telephone Number

4. NAMES OF RELATIVES/ACQUAINTANCES IN THE U.S.

<u>Name, Address & Telephone Number</u>	<u>Relationship</u>
<u>HUYNH. KIM AN</u>	<u>UNCLE</u>
_____	_____
_____	_____
_____	_____

If you are eligible to file for the applicant under Category I of the ODP criteria and have not filed an Affidavit of Relationship (AOR), you are encouraged to do so. Also, persons in the U.S. who are eligible to petition for relatives in Vietnam on INS Form I-130 must do so.

5. NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) : _____
(Listed on page 1)

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO PA.
No		

DEPENDENT'S ADDRESS :(if different from above)

6. ADDITIONAL INFORMATION :

THAY ĐỔI CHỖ Ở CẢ HỘ

Chứng nhận đã chuyển đến ở : tháng năm	Chứng nhận đã chuyển đến ở : tháng năm Ký tên, đóng dấu
Chứng nhận đã chuyển đến ở : tháng năm	Chứng nhận đã chuyển đến ở : tháng năm Ký tên, đóng dấu

NHỮNG THAY ĐỔI KHÁC

.....	
.....	
.....	

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập — Tự do — Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG NHẬN

HỘ KHẨU THƯỜNG TRÚ

THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Số : 770521 CN

Họ và tên chủ hộ : Huỳnh Văn Thanh
 Ấp, ngõ, số nhà : 25/3 Ấp H. KV. 1
 Thị trấn, đường phố : Liên Dinh 15
 Xã, phường : Thủ Khoa
 Huyện : Bình Tân

..... tháng 08 năm
 Huyện Nhà Bè
 (Ký tên, đóng dấu và ghi rõ họ tên)



Thị trấn Thủ Khoa

Số NK

NHỮNG NGƯỜI THƯỜNG TRÚ TRONG HỒ

Số thứ tự	HỌ VÀ TÊN	Quan hệ với chủ hộ	Nam hay nữ	Ngày tháng năm sinh	Số giấy CMND	Nghề nghiệp và nơi làm việc	Ngày nhập cảnh	Ngày xuất cảnh	Ngày hết hạn
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
01	Huỳnh Văn Chánh	Chủ hộ	nam	1925		Đoàn 100	1-10-1976		
02	Đoàn Ngọc Xuân	Vợ	nữ	1929		Đoàn 100	1-10-1976		
03	Huỳnh Công Triều	Con	nam	1958		Đoàn 100	1-10-1976		
04	Huỳnh Văn Minh	Con	nữ	1960		Đoàn 100	1-10-1976		
05	Huỳnh Văn Xuân	Con	nữ	1964		Đoàn 100	1-10-1976		
06	Huỳnh Công Tài	Con	nam	1965		Đoàn 100	1-10-1976		
07	Huỳnh Văn Xuân	Con	nữ	1966		Đoàn 100	1-10-1976		
08	Huỳnh Văn Xuân	Con	nữ	1968	02/11/19508	Đoàn 100	1-10-1976		
09	Huỳnh Công Minh	Con	nam	1950	02/11/19508	Đoàn 100	1-10-1976		
10	Huỳnh Công Xuân	Con	nam	1952		Đoàn 100	1-10-1976		

THAY ĐỔI CHỖ Ở CẢ HỘ

Chứng nhận đã chuyển đến ở:

Chứng nhận đã chuyển đến ở:

tháng năm

Từ ngày tháng năm

Ký tên, đóng dấu

Chứng nhận đã chuyển đến ở:

Chứng nhận đã chuyển đến ở:

tháng năm

Từ ngày tháng năm

Ký tên, đóng dấu

NHỮNG THAY ĐỔI KHÁC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập — Tự do — Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG NHẬN

HỘ KHẨU THƯỜNG TRÚ

THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Số: 770521 CN

Họ và tên chủ hộ: Huỳnh Văn Thanh

Ấp, ngõ, số nhà: 25/3 Ấp H. KV 1

Thị trấn, đường phố: Liên Sơn 15

Xã, phường: Phú Xuân

Huyện: Hòa An

Ngày: 20 tháng 03 năm 1978

Huyện: Hòa An

(Ký tên, đóng dấu và ghi rõ họ)

Thiếu tá Đỗ Đăng Tài

Số NK 2

NHỮNG NGƯỜI THƯỜNG TRÚ TRONG HỘ

Số thứ tự	HỌ VÀ TÊN	Quan hệ với chủ hộ	Nam hay nữ	Ngày tháng năm sinh	Số giấy CMND	Nghề nghiệp và nơi làm việc	Ngày nhập gia đình	Ngày nhập hộ khẩu	Tên con
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
01	Huỳnh Văn Chanh	Cha	Nam	1925		Sinh viên	1-10-1946		
02	Huỳnh Văn Xuân	Mẹ	Nữ	1928		Sinh viên	1-10-1946		
03	Huỳnh Văn Chanh	Con	Nam	1953		Sinh viên	1-10-1978		
04	Huỳnh Văn Xuân	Con	Nữ	1960		Đoàn Sinh	1-10-1986		
05	Huỳnh Văn Xuân	Con	Nữ	1964			1-10-1986		
06	Huỳnh Văn Xuân	Con	Nam	1965		Sinh viên	1-10-1986		
07	Huỳnh Văn Xuân	Con	Nữ	1966			1-10-1986		
08	Huỳnh Văn Xuân	Con	Nữ	1968	0211-5508		1-10-1986		
09	Huỳnh Văn Xuân	Con	Nam	1970	0211-9388		1-3-1984		
10	Huỳnh Văn Xuân	Con	Nam	1982			20-06-1982		

CHỦ HỘ
NGUYỄN VĂN CHANH
Khu vực 10 UBND X. PH. XUÂN
Ngày 19 tháng 10 năm 1981
UBND X. PH. XUÂN



Tân Tân Tân

VIỆT-NAM CỘNG-HÒA

SAIGON

Bản số: 3210-bis

TRÍCH-LỤC BỘ KHAI SANH

Năm một ngàn chín trăm năm mươi (1950).

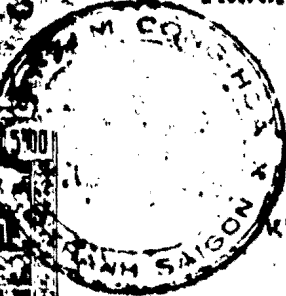
Tên, họ đứa nhỏ. . . .	HUYNH CONG MINH
Phái.	Nam
Ngày sanh	Ngày hai mươi tháng tư, năm một ngàn chín trăm năm mươi, 09/25
Nơi sanh.	SAIGON, 58 đường Donaumont
Tên, họ người Cha . . .	Huỳnh Văn Thanh cháu nhân đưa nhỏ là con
Nghề-nghiệp.	thợ bạc
Nơi cư-ngy.	SAIGON, 87 đại lộ Kitchener
Tên, họ người mẹ. . .	Đoàn thị Ngọc Xuân
Nghề-nghiệp	nhà trọ
Nơi cư-ngy.	SAIGON, 87 đại lộ Kitchener
Vợ chánh hay thứ. . .	--

TRÍCH-LỤC Y BỔN CHÍNH, N/5.

Salgon, ngày 2 tháng 6 năm 1951.

T.U.N. ĐÓ-TRƯỞNG SAIGON.

TRUONG PHONG HO TICH,



KHÚC-THI-VINH

VIỆT-NAM CỘNG-HÒA

SAIGON

Bản số: 3210-b1s

TRÍCH-LỤC BỘ KHAI SANH

Năm một ngàn chín trăm năm mươi (1950).

Tên, họ đứa nhỏ. . . .	HUYNH CONG MINH
Phái.	Nam
Ngày sanh.	Ngày hai mươi tháng tư, năm mốt ngàn chín trăm năm mươi, 0925'
Nơi sanh.	SAIGON, 88 đường Denaumont
Tên, họ người Cha . . .	Huỳnh văn Thanh cháu nhin đứa nhỏ là con
Nghề-nghiệp.	thợ bạc
Nơi cư ngụ.	SAIGON, 87 đại lộ Kitchener
Tên, họ người mẹ. . . .	Đoàn thị Ngọc Xuân
Nghề-nghiệp	mại trợ
Nơi cư-ngụ.	SAIGON, 87 đại lộ Kitchener
Vợ chánh hay thứ. . . .	--

TRÍCH-LỤC Y BỔN CHÍNH, N/5.

Saigon, ngày 8 tháng 6 năm 1950

T.U.N. ĐÓ THƯỜNG SAIGON

TRƯƠNG PHONG HO TỊCH,



KHÚC THI VINH

VINH CONG HUYNH
1000 QUEEN ST WEST
TORONTO ONTARIO
M6J 1H1



To: FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL
PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205-0635

Telephone. 703.560.0058

U. S. A

JUN 01 1990

Số 125/50

BỘ TƯ LỆNH ĐOÀN 400

- Thực hiện chính sách khoan hồng của chính phủ nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam đối với sĩ quan, hạ sĩ quan thuộc chế độ cũ đang học tập cải huấn ở các trại tập trung.
- Xét tinh thần học tập trong quá trình cải huấn biết ăn năn hối cải và phần đông tốt.
- Xét đề nghị của đơn vị trực tiếp quản lý đã thông qua xét duyệt.

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1 — Cho Nguyễn Công Minh sinh 1950
Cấp Thiếu úy số lính 79/151420
Chức Trưởng chi đội, Công binh
của chế độ cũ học tập tập trung tại hợp thư 1150/41 được hoãn học tập
về gia đình Thượng tá Nguyễn Văn Khoa
Đoàn trưởng Đoàn 400
Phản đối
Phải đến trình diện Công Phường (Xã), Quận (Huyện) địa phương nơi
cư trú.

Điều 2 — Khi trở về địa phương hoặc các ngành, đơn vị nhận sử dụng phải chấp
hành tốt mọi qui định về luật pháp và chịu sự quản chế của chính quyền
cơ sở địa phương hoặc đơn vị nhận sử dụng. Thời gian quản chế 12
tháng, sau thời gian đó nếu chính quyền địa phương hoặc cơ quan đơn vị
xác nhận là tiểu bộ và được chính quyền nơi cư trú đồng ý thì sẽ được
chính thức khôi phục quyền công dân.

Điều 3 — Ban chỉ huy trại trực tiếp quản lý đối tượng và đương sự chiếu quyết định
thi hành.

Ngày 25 tháng 07 năm 1977
BỘ TƯ LỆNH ĐOÀN

GHI CHÚ: — Giấy này không có giá trị đi đường.

- Trong thời gian quản chế, việc qu. định (bao nhiêu ngày trình diện cơ quan chính quyền địa phương xã, Phường qui định).

Huỳnh Công Minh
Cấp 2: Tiểu úy Công Binh. - Số Quân 70/151420
Đã vi: Tiểu đoàn 9 Công Binh Sư đoàn 9
Bộ Binh. (Vĩnh Long)
chiều: Truy cập tại Công Binh.
Cải tạo: 3 năm 5 tháng.

Canada. 31st Mar. 1990

Kính Gởi : Hội Từ Bính chính Trị

Tôi tên : Huỳnh công Vinh hiện đang sống sống tại Canada. Vài trong trên có nhận được thư của Aus từ bi Huỳnh công minh hiện tại đang sống tại Việt Nam, có nhớ tôi hiện lạc với Hội để tìm hiểu thêm chi tiết về văn đề tình củ theo diện Từ Bính cần tạo và nhớ Hội giúp đỡ dùm.

Thật thật không biết nhiên về văn đề này do đó mong Hội giúp đỡ tình thân cho - hoặc có điều kiện xin Hội liên lạc thông với Aus tôi cho để được mọi chi phí tôi xin chịu trách nhiệm - viết ít mong Hội hiểu dùm và không cảm -
thân thiết biết ơn.

Vinh.


Em ruột của ông bà Huỳnh
công Minh.

địa chỉ: Huỳnh Công Vĩnh

Số phone:

trong phần có kèm theo - Hồ sơ + hình ảnh ảnh
một ảnh tới

PAR AVION

AIR MAIL

FR: VINH-HUYNH

APR 10 1990



Canada.

To: KHUÊ BINH THỦ

C^o/Box 5435 ARLINGTON

VIRGINIA 22205

USA

AIR MAIL

VIA AEREA



#uyfñA - CöNG Arins



ESSO EASTERN INC.

P. O. BOX 1415

HOUSTON, TEXAS 77251-1415

JAN STOCKSTILL-VERANTH
MANAGER

EMPLOYEE RELATIONS DEPARTMENT

April 29, 1985

Mr. Huynh Cong Tam

Re: Huynh Cong Dang

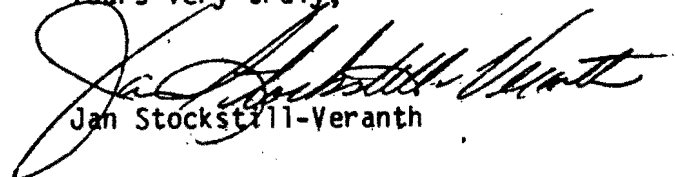
Dear Mr. Huynh:

We have recently received from your father, Huynh Cong Dang, a letter dated March 24, 1985, requesting financial assistance.

As you are aware, Esso Eastern does have a Voluntary Financial Assistance Program to aid its former Vietnamese employees and their children who qualify once they have reached a final country of refuge. However, as your father's letter indicates he is still in Ho Chi Minh City, we are unable to send financial assistance to him as long as he is in Vietnam.

As we do not correspond directly with Vietnam, please let your father know that we cannot help him until he has been allowed to leave Vietnam. Once he reaches a final country of refuge, please ask him to contact us.

Yours very truly,



Jan Stockstill-Veranth

JSV:sjb
6737a

Heaps Corp Dair
ES80
US employee

304



HUYỀN - CÔNG - ĐĂNG

3391F

P₂

SERVICE EMBLEM

50 YEARS

Mr. Huỳnh Công Đáng

June 1939 - 1970

On behalf of the Board of Directors

I am pleased to present the attached Service Emblem

in recognition of your service with

Esso Eastern, Inc. and its Affiliated Companies

W. B. Cleveland

W. B. Cleveland

Summarised Activities of my father (Mr Đàng)

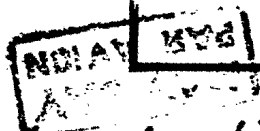
Name: HUỖNH - CÔNG - ĐÀNG (living)

- Engaged in June 1939 as accountant clerk of Standard Vacuum oil Company - Saigon.

My father graduated accounting school (Hong Kong) class 1936 - 1938.

- 1950 - 1954 : Audit section Head - Saigon office.
- 1955 - 1961 : Utility section Head - Saigon office.
- 1962 - 1967 : office supervisor of ESSO CẦN THƠ.
- 1967 - 1970 : Payroll assistant of ESSO Saigon.
- April 1970 Retired by malady.

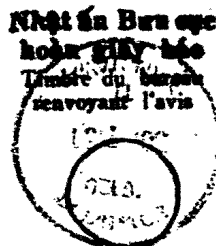
Mẫu 72 - 15 x 10



GIẤY BẢO

Avis de (2)

Nhận
Réception
Trả tiền
Payement



(3) Địa chỉ: Huyện Công - Tĩnh
Adresse: 45 Thach, Chi, Thanh, Phường 4, Quận,
Hochiminh City
& (2) nước (Pays) Vietnam

- (1) Nếu giấy báo này hoàn lại bằng máy bay thì phải ghi rõ "Hoàn lại bằng máy bay"
Si le présent avis doit être renvoyé par avion, le revêtir de la mention très apparente «Renvoi par avion»
và dán lá nhãn hoặc đóng dấu màu xanh «Par avion».
et de l'étiquette ou d'une empreinte de couleur bleue «Par avion».
- (2) Gạch bỏ phần không thích hợp. (Biffer ce qui ne convient pas)
- (3) Do người gửi ghi địa chỉ của họ để gửi hoàn giấy báo này.
A remplir par l'expéditeur, qui indiquera son adresse pour le renvoi du présent avis.

Do Bureau cye g6c
A remplir par le bu
d'origine

ky gui tai Bureau cye
depose au bureau de poste de
ngay 12 19 7/88
le 19 88

din chi nguoi nhon C.D.P's office - 127 Panjabum Building
Adresse du destinataire Sathorn Ea road - Bangkok, 10120
Thailand

Ghi & Bureau cye nhon
A remplir a destination

Nguyen ky ten duoi day khai rang buu phan ghi tren day da phat
Le soussigné declare que l'envoi mentionné ci-dessus a été dûment livré

ngay
le

Chữ ký người nhận
Signature du destinataire (1)

26 JUL 1988

Chữ ký nhân viên
Bureau cye nhon
Signature de l'agent
du bureau destinataire

Nhat an buu cye nhon
Timbre du bureau
destinataire

BÍ CHÚ : (1) Nếu phát cho người được ủy quyền, nhân viên ghi dưới chữ ký « được ủy quyền »
Nếu phát chậm ghi lý do như « Người nhận báo lần thứ 3 mới đến »

NAM-PHÂN

VIỆT-NAM CỘNG-HÒA

THỊ-XÃ MỸ-THO

TÒA THỊ-CHÍNH

Số hiệu : 204

HỘ-TỊCH VIỆT-NAM

TRÍCH-LỤC BỘ KHAI-SANH

5b. Sơn

NĂM

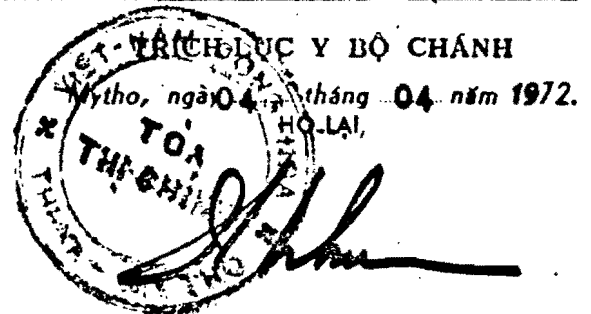
1917 Xã Điều-Hòa

Par jugt endate du 9
Août 1921 le Tribunal
civil de Mytho ordonne
la rectification de
l'acte de ~~naissance~~
naissance ci-contre en
ce sens que la mention
Huỳnh Công Chánh devrait
y être remplacée par celle
de Huỳnh Văn Chánh.
Dont mention faite par
nous officier de l'état-
civil.

Mytho, le 25 Août 1921

l'Officier de l'Etat-Civil
Kj tnh:Đợc không đượ

Tên, họ đứa con nít	Huỳnh-Công-Đáng
Nam hay nữ	Masculin
sinh ngày nào	Le 24 Avril 1917
Sanh tại chỗ nào	Điều-Hòa (Thuận-Trị)
Tên họ người cha	Huỳnh Công Chánh
Làm nghề-nghiệp gì	Infirmier
Nhà cửa ở đâu	Điều-Hòa (Thuận-Trị)
Tên họ người mẹ	Châu thị Lâu
Làm nghề-nghiệp gì	Buôn bán
Nhà cửa ở đâu	Điều-Hòa Thuận Trị
Vợ chánh hay vợ thứ	ler rang 'Vợ chánh'



PHÙNG NHỒN

NAM-PHẦN

VIỆT - NAM CỘNG - HÒA

THỊ - XÃ MỸ - THO

TÒA THỊ - CHÍNH

HỘ TỊCH VIỆT - NAM

TRÍCH-LỤC BỘ KHAI-SANH

6b. Sơn

Số hiệu : 262

NĂM 1920 Xã Điều-Hòa

Par jugement no 153 de 1936

dt 30 de 1937 sur requête

rendu le 10 Mars 1937, le

Tribunal de 1^{re} Instance

de Mythe a ordonne la

rectification de l'acte

de naissance ci-contre

en ce sens que le nom

Tăng Thị Huê sera inscrit

dans la case (nom et prénom

de la mère) au lieu et

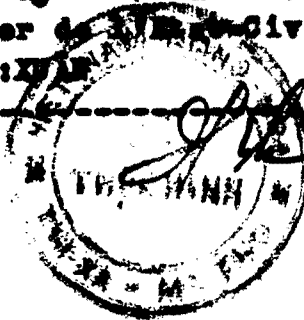
place du nom Tăng Thị

Hiên.

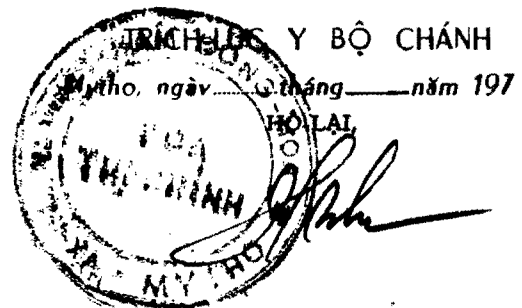
Điều-Hòa le 27 Mars 1937

Officier de l'Etat-Civil

ký tên: X. X. X.



Tên, họ đứa con nít.	Nguyễn-thị-Huê
Nam hay nữ	Gái
Sanh ngày nào.	Le 5 Juin 1920
Sanh tại chỗ nào	Maternité Điều-Hòa
Tên họ người cha	Nguyễn Phước Tôn
Làm nghề-nghiep gì	////////
Nhà cửa ở đâu	Điều-Hòa 'Thuận Trị'
Tên họ người mẹ.	Tăng thị Hiên
Làm nghề-nghiep gì	/////
Nhà cửa ở đâu.	Điều-Hòa 'Thuận Trị'
Vợ chánh hay vợ thứ	////////



PHÙNG NHƠN.

NAM- PHÂN,
TỈNH ĐỊNH-TƯỜNG
XÃ ĐIỀU-HÒA

Bản số: 28

VIỆT-NAM CỘNG-HÒA

HỘ-TỊCH VIỆT-NAM

TRÍCH LỤC BỘ HÔN THỨ BỰC NHƯT

NĂM 1942 XÃ ĐIỀU-HÒA (ĐỊNH-TƯỜNG)

NHẬN THỰC CHỮ KÝ:

của Quý Ông Hội-viên xã
Điều-Hòa (Định-Tường) dưới đây:

Mytho, ngày 29 tháng 7 năm 1969



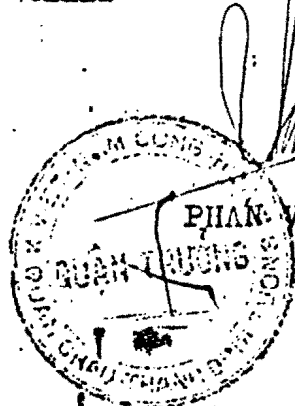
VI CHỨNG:

Điều-Hòa, ngày 29 tháng 7 năm 1969

XÃ ĐIỀU-HÒA

PHÂN

Hội viên



Tên, họ người chồng.....	Huỳnh-Công-Đáng
Sanh tại chỗ nào.....	Điều-Hòa (Mytho)
Sanh ngày nào.....	Le 24 Avril 1917
Tên họ cha chồng (sống chết phải nói)	Huỳnh-Văn-Chánh
Tên họ mẹ chồng (sống chết phải nói)	Châu-thị-Lâu
Tên, họ người vợ.....	Nguyễn-thị-Năm
Vợ chánh hay là vợ thứ. . .	Femme légitime de 1er rang
Sanh tại chỗ nào.....	Điều-Hòa (Mytho)
Sanh ngày nào.....	Le 5 Juin 1920
Tên, họ cha vợ (sống chết phải nói)	Nguyễn-Phước-Tôn (décédé)
Tên, họ mẹ vợ (sống chết phải nói)	Tăng-thị-Huê
Ngày kết hôn.....	31 Avril 1942

TRÍCH LỤC Y BỘ CHÁNH

Điều-Hòa, ngày 29 tháng 7 năm 1969

HỘI-VIÊN HỘ-TỊCH,

NGUYEN VAN KIEM

Thư gửi 31/8/88

Cháu Thơ mến,

Câu hai lần rón Cháu một lần nữa,
Cháu đừng buồn nhé!

Câu hai gọi theo đây hồ hồ của
hai Cháu của Mì hai là
Huỳnh Công Phát
Huỳnh Công Minh.

Chúng nó cũng là của Hì quan của đi học
tập, nhờ Cháu giúp đỡ như cái
con rể của Câu này Quý, nên hồ hồ
có Hì mìn chi, Cháu cho Câu biết để
chúng nó từ từ.

Không thể giúp hết lực của Cháu
là con bị kẹt ở quê nhà, Câu nhờ Cháu
nếu có thể được giúp đỡ chúng nó
nhân dịp Mỹ và VN hòa thuận cho
các quan nhân từ khinh khố với Công nhân.

Câu thêm Cháu và tất cả gia
đình được nhiều sức khỏe và may mắn.

Mến

Câu hai

Phước

Dr. Nguyen Van Ngoc



Cần Hai
- 2 từ viên
- 1 us Esso employee
Bn 10/6/88

Mrs. Khuc Minh Tho

36

☐ Hon.

Date

9-388

18T No

2NF

REGISTERED MAIL

R 491 799 528

Wynat Cong Kins



HIVUT - CONG - MINH
born Jan. 22, 1950
Saigon

HIVUT - CONG - MINH
born Jan. 22, 1950
Saigon



HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM
FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205-0635
TELEPHONE: 703-560-0058

Hội Đồng Quản Trị
Board of Directors

KHÚC MINH THO
NGUYỄN THỊ HANH
NGUYỄN QUỲNH GIAO
NGUYỄN VĂN GIỎI
NGUYỄN XUÂN LAN
HIẾP LOWMAN
TRẦN KIM DUNG
TRẦN THỊ PHƯƠNG

Date: DEC 24 1988

Orderly Departure Program
American Embassy, Box 58
APO San Francisco 96346-0001

Ban Chấp Hành T.U.
Executive Board

KHÚC MINH THO
President
NGUYỄN QUỲNH GIAO
1st Vice-President
TRẦN KIM DUNG
2nd Vice-President
NGUYỄN VĂN GIỎI
Secretary General
TRẦN THỊ PHƯƠNG
Deputy Secretary
NGUYỄN THỊ HANH
Treasurer

Cố Vấn Đoàn
Advisory Committee

HIẾP LOWMAN
NGUYỄN XUÂN LAN

Re: HUYNH CONG MINH

Date of Birth: 1-22-50

IV #: 076642

TIME IN RE-ED.

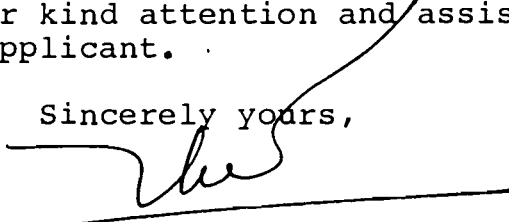
Dear Sir/Madam:

Upon request from the family of the former political prisoner in Vietnam, I am forwarding to you the enclosed document(s) to complete his record with your office. I trust that the document(s) will be sufficient.

Should you have any additional questions and/or concerns, please feel free to let us know at the above address.

Thank you very much for your kind attention and assistance in the processing of this applicant.

Sincerely yours,


Khuc Minh Tho (Mrs.)
President

Enclosures.

NOTE:-This applicant has been sponsored by _____
as shown in the attachments.

- It is also requested that the Letter of Introduction be sent to our Association at the address appeared above.



HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM
FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205-0635
TELEPHONE: 703-560-0058

Hội Đồng Quản Trị
Board of Directors

KHÚC MINH THO
NGUYỄN THỊ HANH
NGUYỄN QUỲNH GIÁO
NGUYỄN VĂN GIỚI
NGUYỄN XUÂN LAN
HÉP LOWMAN
TRẦN KIM DUNG
TRẦN THỊ PHƯƠNG

Date: DEC 24 1988

Orderly Departure Program
American Embassy, Box 58
APO San Francisco 96346-0001

Ban Chấp Hành T.U.
Executive Board

KHÚC MINH THO
President
NGUYỄN QUỲNH GIÁO
1st Vice-President
TRẦN KIM DUNG
2nd Vice-President
NGUYỄN VĂN GIỚI
Secretary General
TRẦN THỊ PHƯƠNG
Deputy Secretary
NGUYỄN THỊ HANH
Treasurer

Cố Vấn Đoàn
Advisory Committee

HÉP LOWMAN
NGUYỄN XUÂN LAN

Re: HUYNH CONG MINH

Date of Birth: 1-22-50

IV #: 076642

TIME IN RE-ED.

Dear Sir/Madam:

Upon request from the family of the former political prisoner in Vietnam, I am forwarding to you the enclosed document(s) to complete his record with your office. I trust that the document(s) will be sufficient.

Should you have any additional questions and/or concerns, please feel free to let us know at the above address.

Thank you very much for your kind attention and assistance in the processing of this applicant.

Sincerely yours,

Khúc Minh Tho
US empl.
Khuc Minh Tho (Mrs.)
President

Encl.

NOTE: - This applicant has been sponsored by _____
as shown in the attachments.

- It is also requested that the Letter of Introduction
be sent to our Association at the address appeared above

ODP CHECK FORM

Date:

10/6/88

To: MR. DANIEL SULLIVAN
RP/RAP/SEA (ODP)
Department of State
Washington, D.C. 20520

From: Families of Vietnamese Political Prisoners Association
P.O. BOX 5435 - Arlington, Virginia 22205-0635

Name:

^{IV #}
Thieu Cong Minh Dang - không có US ang.

Date of Birth:

1.22.50 17

Address in VN

15 Thang Thi Thang - P.4 - Q.1 HCM

Number of Accompanying Relatives:

Reeducation Time:

Years

Months

Days

IV #

076642

Dang - Same EV

VEWL #

0

I-171 :

Yes;

No. - EXIT PERMIT:

Yes ;

No.

Special List #

Sponsor:

Remarks:
(From Mr. Sullivan)

Sincerely,

KHUC MINH THO

Tel. # 358-5154 (O) - 560-0058 (H)

BỘ QUỐC PHÒNG

Cục Quân Pháp

Sư Đoàn 3

Số: 053/00/472

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

CÔNG AN TP. HỒ CHÍ MINH

ĐÃ TRÌNH DIỄN

90/PCB

Ngày 12

7

GIẤY RA TRẠI

Căn cứ chỉ thị số 316/Ttg ngày 22-08-1977 của Thủ tướng Chính phủ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam về chính sách đối với binh sĩ, nhân viên các cơ quan chính quyền của chế độ cũ và đảng phái phản động hiện đang bị tập trung cải tạo.

Căn cứ thông tư Liên Bộ Quốc phòng - Nội vụ số _____ ngày _____ về việc thực hiện chỉ thị số 316/Ttg ngày 22-08-1977 của Thủ tướng Chính phủ.

Thi hành quyết định số 109/QĐ ngày 22/12/77 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ.

CẤP GIẤY RA TRẠI

- Họ và tên: Huỳnh công Minh

Ngày, tháng, năm sinh: 1950

Quê quán: 15 Lý trần Quán quận Một Hồ chí Minh

Trú quán: _____

Số lính, cấp bậc, chức vụ trong bộ máy chính quyền, quân sự và các tổ chức chính trị phản động của chế độ cũ: 70/603703

Thiếu-ủy, sĩ quan phòng thủ

- Khi về, phải trực tiếp trình ngay giấy này với Ủy Ban Nhân dân và công an xã, Phường: 40/5 tổ 5 ấp 1 Xã Trung-an thuộc Huyện, Quận: Mỹ-tho Tỉnh, Thành phố: Tiền-giang và phải tuân theo các quy định của Ủy Ban Nhân dân Tỉnh, Thành phố về việc quản chế, về nơi cư trú và các mặt quản lý khác:

- Thời hạn quản chế: Sáu tháng

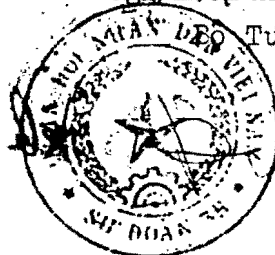
- Thời hạn đi đường: Ba ngày (kể từ ngày ký giấy ra trại).

- Tiền và lương thực đi đường đã cấp: _____

(có giấy cấp phát kèm theo)

Ngày 14 tháng 1 năm 1978

Tư-lệnh,



Đại tá: TRẦN HẢI PHỤNG

Ho Chi Minh City August 17, 1988.

Subject: Humanitarian consideration as political refugee with qualification as a former VN AIR FORCE officer.

- I undersigned HUYNH - CONG - MINH, sex: male, MS: single.
- Date and place of birth: January 22, 1950 at SAIGON city.
- Nationality: Vietnamese.
- Serial number: 70 / 603703
- Title, rank and military unit: Former 2nd Lieutenant - leader of the 3rd Security Police Company - 6th VN Air Division (Pleiku Air Base).
- Residence address: 15 Thach thi - Thanh (formerly Ly Tran Quan) Phuong 4 - Quan 1 - Ho Chi Minh city.

Being 2 years and 2 months in reeducation camp (from June 1975 to January 14, 1978).

- Current occupation: out of work.
- IV N° 076642 - Run date: May 1st, 1984 - Category: REF - PRA - USC.
(My brother HUYNH - CONG - TAN, living in USA, now naturalized US citizen, has sponsored my family in 1984 (4 persons)).

• Summarized activities in VN AIR FORCE before April 1975.

- August 12, 1972: enlisted in VNAF. (Tan Son Nhut Air Base), Air cadet class 72 C.
- October 1972 to August 1973: Cadet at Military Training Center of Tong Ai' (Nha Trang), class 7/72, Company N° 738, The 5th Cadet Battalion.
My supervisors were: Captain Cao van Dien - Captain Le Quang Thoi.
The commander was: General Vo van Canh.
- Graduated Aspirant.
- October 1973 to October 1974: Aspirant - leader of the 23rd Sentry Dog Platoon - The 6th VN Air Division (Pleiku Air Base).
My supervisors were: Captain Tran Anh Tuan - Lieutenant Col: Pham ba Mao
The commander was: General Pham Ngoc Sang.

- October 1974 to March 1975: 2nd Lieutenant - Leader of the 3rd Security Police Company.

• Job description: Patrol and guard the security of Pleiku Air Base.

- My supervisors were: Lieutenant Col: PHẠM BA' MẠC - Major: HUỠNH THUAN NHẢ
Major: NGUYỄN - BA' - NIẾT.

- On March 17, 1975: The other units of the 6th VN Air Division Headquarters moved safely to Nha Trang by helicopters. The Security Police was the last unit which left Pleiku Air Base and moved to Phú Bôn by military cars. At Phú Bôn (Chợ Rèo), we fell in a great ambush (several regiments of north soldiers). We tried to resist, escape and move to Phú Yên with the other infantry, artillery units of the 2nd Army. Major NHẢ was dead on this battle field. All my order certificates and personal documents were lost in this battle.

My service ended on April 30, 1975.

From June 1975 to January 14, 1978: I was in reeducation camp Hố Môn, Phú Quốc, Trường Lớn, Đông Lan, Bù gia Phúc (Phước Long) - Released at Bù gia Phúc camp.

I believe your office would consider and approve myself and my family in humanitarian case as political refugees.

My family members in VN to be helped:

- Myself: HUỠNH - CÔNG - MINH, born in January 22, 1950.

- My father: HUỠNH - CÔNG - ĐĂNG, born in April 24, 1917 (former employee ESSO EASTERN, Inc. Saigon for 30 years of service)

- My mother: NGUYỄN - THỊ - NAM, born in June 5, 1920.

- My brother: HUỠNH - CÔNG - PHẢI, born in Feb 26, 1948. (former Lieutenant VN Navy, Navigation officer - released from Bù gia Mập camp on January 1975).

I respectfully believe and request your office to arrange the departure of my family (4 persons) and be settled in USA under the support of the US Government.

It's necessary for us to have IV Number and L.O.I so that we can be soon issued the Exit Permit from the Vietnamese authorities.

Very respectfully yours

Minh

Huỳnh - Công - Minh

August 17, 1988.

A - BASIC IDENTIFICATION DATA.

- 1 - Name : HUYNH - CONG - MINH Sex : male.
- 2 - Other name : None
- 3 - Date / Place of birth : January 22, 1950 at Saigon city.
- 4 - Residence address : 15 Thạch Thị Thanh (formerly Lý Trần Quán)
Phường 4 - Quận 1 - Hồ Chí Minh city.
- 5 - Mailing address : 15 Thạch Thị Thanh - Phường 4 - Quận 1 - Hồ Chí Minh city.
or : HUYNH - CONG - TAM
1630 B - IOWA ST, COSTA MESA CA 92626, USA.
- 6 - Current occupation : out of work - MS : single.

B - Relatives to accompany me.

Name	Date of birth	Place of birth	Sex	Marital status	Relationship
1. HUYNH - CONG - DANG	April 24, 1917	Mỹ Tho (Tiền Giang)	male	M	Father
2. NGUYEN - THI - NAM	June 5, 1920	Mỹ Tho (Tiền Giang)	female	M	Mother
3. HUYNH - CONG - PHAT	Feb. 26, 1948	Saigon city	male	S	Brother

C - Relatives outside Vietnam.

* Closest relatives in the US of myself.

* a - Name : HUYNH - CONG - TAM

b - Relationship : Brother.

c - Address : 1630 B IOWA ST. COSTA MESA CA 92626 - USA -

d - Date of relative arrival in the US : April 26, 1982.

* a - Name : NGUYEN - PHUOC - THE

b - Relationship : Uncle - (former Lieutenant Col VN AIR FORCE, former Director of Saigon TV Station before 1975)

c - Address : 6544 Overheart Lane, Columbia Md 21045 - USA -

d - Date of arrival in the US : 1975

* a - Name : NGUYỄN - PHƯỚC - THƯỜNG

b - Relationship: Uncle (former Pilot, Major VN Air Force).

c - Address : 9662 Mansor Avenue - Garden Grove CA 92644 - USA.

d - Date of arrival in the US : 1975.

* a - Name : HUYNH - KIM - DINH.

b - Relationship: Aunt.

c - Address : 217 South Harbor Blvd # D - Santa Ana CA 92704 - USA.

d - Date of arrival in the US : 1979.

* a - Name : NGUYỄN - KIM - HOA.

b - Relationship: Cousin.

c - Address : Tây Đô Pharmacy - 3090 Stockton Blvd, Sacramento CA 95824 - USA.

d - Date of arrival in the US : 1977.

* a - Name : NGUYỄN - KIM - NGA.

b - Relationship: Cousin.

c - Address : 11414 Burgoyne Dr. Houston Texas 77077 - USA.

d - Date of arrival in the US : 1975.

I - Complete Family Listing.

1 - Father (living) : HUYNH - CÔNG - ĐANG, born April 24, 1917.
address : 15 Thạch thị Thanh, Phường 4, Quận 1, Hồ Chí Minh city.

2 - Mother (living) : NGUYỄN - THỊ - NAM, born June 5, 1920.
address : 15 Thạch thị Thanh, Phường 4, Quận 1, Hồ Chí Minh city.

3 - Siblings

- Sister (living) : HUYNH - THỊ - THANH - GIÊ, married, born Oct. 18, 1944.
address : 19/19 TER A Thạch thị Thanh, Phường 4, Quận 1, Hồ Chí Minh city.

- Brother (living) : HUYNH - CÔNG - DẮT, single, born Feb. 26, 1948
address : 15 Thạch thị Thanh, Phường 4, Quận 1, Hồ Chí Minh city.

- Brother (living) : HUYNH - CÔNG - TÂN, married, born January 29, 1951.
address : 1630 B. IOWA ST. Costa Mesa CA 92626 - USA.

E - Service with VN Air Force by myself.

- 1 - Name of person serving : HUYNH - CONG - MINH.
- 2 - Duration of service : From August 12, 1972 to April 30, 1975.
- 3 - Rank, title : 2nd Lieutenant - leader of the 3rd Security Police Company.
- 4 - Serial number : 70 / 603703.
- 5 - Military unit : The 6th VN Air Division (Hei Ka Air Base) - Security Police.
- 6 - Name of supervisors / C.O : Lieutenant Col. PHAM BA' MAO.
Major HUYNH THUAN UTA.
Major NGUYEN BA' MIET.
1st Lieutenant TRAN XUAN SON.
- 7 - Reason for separation : April 30, 1975.

F - Reeducation of myself.

- 1 - Name of person in reeducation : HUYNH - CONG - MINH.
- 2 - Time in reeducation : From June 1975 to January 1978.
- 3 - Enclosed the copy of my release certificate.

G - Any additional remarks.

- My father (living): HUYNH - CONG - DANG.
last position title : Payroll assistant.
- Agency - Company - office : ESSO EASTERN, Inc. Saigon.
- length of employment : From June 1930 to March 1970 - 30 years.
(Copy of Service Emblem of ESSO).
- Name of american supervisors : Mr. Wagner - Mr. Borsodi - Mr. Laughlin - Mr. Ronel.
- Reason for separation : High blood pressure.
- Summarized activities in ESSO EASTERN, Inc from 1939 to 1970:
 - 1950 - 1954 : Audit section head - Saigon.
 - 1955 - 1961 : Utility section head - Saigon.
 - 1962 - 1967 : Office supervisor at Can Tho.
 - 1967 - 1970 : Payroll assistant - Saigon office.
- My uncle (dead): NGUYEN - PHUOC - THIEN
last position title : Former Public Relation Manager of ESSO EASTERN, Inc. Saigon

H - Documents attached.

1. Copy of "TỜ KHAI GIA ĐÌNH" before 1975.
2. Copy of "HỒ KHẨU".
3. Copy of 4 birth certificates (4 persons).
4. Copy of my parents' marriage certificate.
5. Copy of 2 release certificates (PHÁT + MINH).
6. Copy of 3 "AVIS de RECEPTION" (ĐĂNG + PHÁT + MINH)
of Bangkok Post
7. Copy of SERVICE EMBLEM (30 years ESSO) of Mr. ĐĂNG.
8. Copy of the ESSO replied letter (Mr. ĐĂNG).
9. Copy of the 19th class training list aboard the 2th Fleet cruiser (Mr. PHÁT).
10. Copy of the Invitation Card of the 19th class VN NAVAL ACADEMY.
11. Photos of the family members.

Signature

Đặng Công Minh

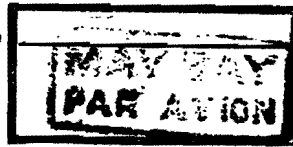
Đặng Công Minh

VIỆT NAM

Postes

de la R. S. du Viet-nam

(1)



1. 29

29a cũ)

8

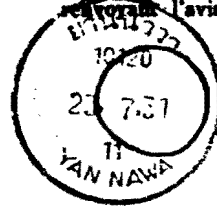
Nhật Án Bureau
hoàn giấy báo
Timbre du bureau
pour l'avis



GIẤY BÁO

Avis de (2)

Nhận
Réception
Trả tiền
Payement



Địa chỉ :

Adresse Huỳnh Công - Minh

(3) 15 Thạch Thị Thanh - P.4 - Q.1

& (a) TP Hồ Chí Minh nước (Pays) VN

- (1) Nếu giấy báo này hoàn lại bằng máy bay thì phải ghi rõ « Hoàn lại bằng máy bay »
Si le présent avis doit être renvoyé par avion, le revêtir de la mention très apparente « Renvoi par avion »
và dán lá nhãn hoặc đóng dấu màu xanh « Par avion ».
et de l'étiquette ou d'une empreinte de couleur bleue « Par avion ».
- (2) Gạch bỏ phần không thích hợp (Biffer ce qui ne convient pas)
- (3) Do người gửi ghi địa chỉ của họ để gửi hoàn giấy báo này.
A remplir par l'expéditeur, qui indiquera son adresse pour le renvoi du présent avis.

Do Bưu cục gốc ghi
A remplir par le bureau
d'origine

Bưu phẩm ghi số (1)
Envoi recommandé

Ký gửi tại Bưu cục

déposé au bureau de poste de

ngày 5-7 1988 số 227-
le 19 1988 sous le no

địa chỉ người nhận THE ORDERLY DEPARTURE PROGRAM'S office
Adresse du destinataire 127 Panjabhurn Building - Sakorn Tai Road
Bangkok 10120 - THAILAND

Ghi ở Bưu cục nhận
A remplir à destination

Người ký tên dưới đây khai rằng bưu phẩm ghi trên đây đã phát
Le soussigné déclare que l'envoi mentionné ci-dessus a été dûment livré

ngày
le

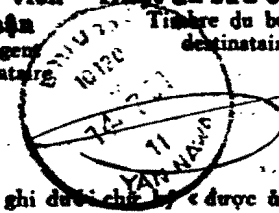
Chữ ký người nhận
Signature du destinataire (1)

14 JUL 1988
Jare

Chữ ký nhân viên
Signature de l'agent

du bureau destinataire

Nhật ấn bưu cục nhận
Timbre du bureau
destinataire



BÍ CHỮ : (1) Nếu phát cho người được ủy quyền, nhân viên ghi dưới chữ « được ủy quyền »
Nếu phát chậm ghi lý do như « Người nhận báo lần thứ 3 mới đến »

ĐÔ-THÀNH SAIGON

Bản số 847

HỘ-TỊCH

TRÍCH-LỤC BỘ KHAI SANH

Năm một ngàn chín trăm năm mươi (1950)

Tên, họ đứa nhỏ . . .	Huỳnh công Minh
Phái	masculin
Ngày sanh	le vingt deux Janvier mil neuf cent cinquante à 19h30
Nơi sanh	Saigon, 284 rue d'Arras
Tên, họ người cha . . .	Huỳnh công Đáng
Nghề-nghiệp	Employé de commerce
Nơi cư-ngụ	Saigon, 141 rue Frère Louis
Tên, họ người Mẹ . . .	Nguyễn thị Năm
Nghề nghiệp	Ménagère
Nơi cư-ngụ	Saigon, 141 rue Frère Louis
Vợ chánh hay thứ . . .	Premier rang

TRÍCH-LỤC Y BỐN CHÁNH: MH.I

Saigon, ngày 25 tháng 9 năm 1970

T.U.N. ĐÔ-TRƯỞNG SAIGON

CHỦ SỰ PHÒNG HỘ-TỊCH

Luu

KHUOC-THI-VINH



CONTROL

☐ Card
☒ Doc. Request; Form
☐ Release Order
☐ Computer
☐ Form "D"
☐ ODF/Date _____
☐ Membership; Letter

12/29/88